

QUYẾT ĐỊNH

Quy định việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 369/TTr-STC ngày 07 tháng 8 năm 2024; Công văn số 3523/CV-QLG&CS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định về việc khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung đối với các cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước (sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị); các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (sau đây gọi là doanh nghiệp nhà nước) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hoà Bình.

2. Những nội dung liên quan đến khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên có số biên chế dưới 20 người.

2. Các đối tượng được sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung để thực hiện chức trách, nhiệm vụ thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước đủ điều kiện được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung nhưng chưa được trang bị xe, cụ thể:

- a) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.
- b) Giám đốc, Phó Giám đốc sở và tương đương cấp tỉnh.
- c) Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- d) Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp huyện, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.
- đ) Giám đốc các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.
- e) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được giao thực hiện nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước; danh mục nhiệm vụ đặc thù được quy định cụ thể tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công tác, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định khoán kinh phí sử dụng xe ô tô cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ngoài Khoản 2 Điều này.

Điều 3. Hình thức, mức khoán, đơn giá khoán và nguồn kinh phí khoán sử dụng xe ô tô

1. Hình thức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung là hình thức khoán theo km thực tế hoặc khoán gọn.

2. Mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung được xác định như sau:

- a) Hình thức khoán theo km thực tế

$$\begin{array}{rcccl} \text{Mức khoán} & & \text{Tổng số km thực tế của} & & \text{Đơn giá} \\ \text{(đồng/tháng)} & = & \text{từng lần đi công tác} & \times & \text{khoán} \\ & & \text{(km)} & & \text{(đồng/km)} \end{array}$$

Trong đó: Tổng số km thực tế của từng lần đi công tác được xác định trên cơ sở khoảng cách thực tế của lộ trình di chuyển ngắn nhất từ cơ quan đến các địa điểm công tác (mà xe ô tô kinh doanh vận tải được phép lưu thông) các đợt công tác của từng chức danh nhận khoán.

- b) Hình thức khoán gọn

Điều kiện áp dụng: Trong trường hợp đi công tác thường xuyên trong tháng (tổng số ngày đi công tác chiếm trên 50% tổng số ngày làm việc trong tháng theo

quy định của Bộ luật Lao động) của các chức danh áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô.

Mức khoán được xác định như sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Mức khoán} & & \text{Số km đi công tác bình} & & \text{Đơn giá} \\ (\text{đồng/tháng}) & = & \text{quân hàng tháng} & \times & \text{khoán} \\ & & (\text{km}) & & (\text{đồng/km}) \end{array}$$

Trong đó: Số km đi công tác bình quân hàng tháng được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của tất cả các chức danh áp dụng khoán chia (:) Tổng số chức danh áp dụng khoán chia (:) 12 tháng (trường hợp áp dụng đối với tất cả các chức danh); được xác định trên cơ sở tổng số km đi công tác thực tế của 12 tháng trong năm trước khi áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô của từng chức danh chia (:) 12 tháng (trường hợp áp dụng đối với từng chức danh).

3. Đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác:

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan thông báo đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô hàng quý đảm bảo không vượt quá đơn giá bình quân/km của các phương tiện vận tải tương đương (loại 4 chỗ ngồi) phổ biến trên địa bàn tỉnh Hòa Bình để làm cơ sở cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thanh toán kinh phí sử dụng xe ô tô theo quy định.

4. Nguồn kinh phí khoán được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước, nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước. Kinh phí khoán được thanh toán cho người nhận khoán cùng với việc: chi trả tiền lương hàng tháng (áp dụng khoán theo hình thức khoán gọn) hoặc thanh toán cùng với công tác phí (áp dụng khoán theo km thực tế).

5. Trường hợp tất cả các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước áp dụng khoán kinh phí sử dụng xe ô tô thì không thực hiện trang bị xe ô tô; Trường hợp đã trang bị đủ xe ô tô phục vụ công tác chung theo tiêu chuẩn định mức quy định tại Nghị định số 72/2023/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 19/2024/QĐ-UBND ngày 03/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc ban hành Quy định về số lượng, chủng loại xe ô tô phục vụ công tác chung và tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Hòa Bình thì không thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này. Chủ trì, rà soát, sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác

của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau khi thực hiện khoán, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi xe ô tô phục vụ công tác (nếu có).

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan xác định, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh đơn giá khoán khi giá bình quân của phương tiện vận tải công cộng trên thị trường tăng, giảm 20% so với đơn giá khoán theo quy định.

2. Giao Kho Bạc Nhà nước tỉnh: phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan kiểm soát và thanh toán các khoản kinh phí khoán sử dụng xe ô tô cho các chức danh theo quy định.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước thực hiện việc khoán phí sử dụng xe ô tô theo quy định tại Quyết định này có trách nhiệm:

a) Quyết định việc áp dụng khoán, hình thức và mức khoán kinh phí sử dụng xe ô tô khi đi công tác cho các chức danh có tiêu chuẩn sử dụng xe ô tô của đơn vị mình.

b) Xác định tổng số km thực tế của từng lần đi công tác của từng chức danh nhận khoán quy định tại điểm a khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

c) Xác định số km đi công tác bình quân hàng tháng của chức danh áp dụng khoán quy định tại điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

d) Quyết định đơn giá khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác theo quy định, đơn giá thực hiện khoán không vượt quá đơn giá do Sở Tài chính thông báo theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quyết định này.

đ) Nội dung khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác phải được quy định cụ thể vào Quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện thông báo công khai trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; đảm bảo nguyên tắc hiệu quả, tiết kiệm khi thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô phục vụ công tác chung khi đi công tác.

e) Phối hợp với Sở Tài chính rà soát, sắp xếp, xử lý xe ô tô phục vụ công tác sau khi thực hiện khoán kinh phí.

g) Hàng năm, Báo cáo định kỳ, đột xuất khi có yêu cầu về kết quả thực hiện khoán kinh phí sử dụng xe ô tô, gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính theo quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp Nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các

huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 5;
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư Pháp);
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Hoà Bình;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- Ủy ban nhân dân các huyện, TP;
- Trung tâm Tin học và Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.KTTH.LT(68^b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Quách Tất Liêm